

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2013/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về các chế độ, chính sách và mức hỗ trợ
khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 08 tháng 3 năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 59/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 776/SNN-CCTL ngày 08 tháng 5 năm 2013 về ban hành Quy định về các chế độ, chính sách và mức hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 7504/STC-QHPX ngày 07 tháng 8 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về các chế độ, chính sách và mức hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, xã - phường, thị trấn, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về các chế độ, chính sách và mức hỗ trợ khắc phục
hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định các mức hỗ trợ về chế độ, chính sách trợ cấp, trợ giúp cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, xả lũ, mưa lớn, mưa đá, triều cường, giông sét, lốc xoáy, vòi rồng, sạt lở bờ sông, kênh, rạch, hạn hán, xâm nhập mặn, nước dâng, động đất, sóng thần.

2. Quy định này áp dụng cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do hậu quả thiên tai gây ra được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Nhà nước hỗ trợ và chia sẻ rủi ro cùng người dân khi bị thiệt hại do thiên tai; đồng thời, khuyến khích và tạo điều kiện để tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; người Việt Nam định cư ở nước ngoài tự nguyện giúp đỡ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hỗ trợ kịp thời, trực tiếp bằng tiền, hiện vật hoặc bằng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

3. Giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản phải đảm bảo chất lượng phù hợp với điều kiện nuôi trồng của địa phương.

4. Công khai, minh bạch, đúng đối tượng, định mức.

Chương II
MỨC HỖ TRỢ ĐỘT XUẤT CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH,
CÁ NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG THIÊN TAI

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ di dời (đối với các hộ gia đình mất cả nhà và đất ở):

- Di dời trong cùng quận - huyện: hỗ trợ 20.000.000 đồng/hộ.
- Di dời trong thành phố (ngoài quận - huyện đã cư trú trước khi phải di dời): hỗ trợ 23.000.000 đồng/hộ.
- Di dời ngoài thành phố: hỗ trợ 25.000.000 đồng/hộ.

2. Hỗ trợ khắc phục thiên tai:

a) Hộ gia đình có nhà bị đổ, sập, trôi, cháy, hư hỏng có mức thiệt hại trên 80%: hỗ trợ 20.000.000 đồng/hộ.

b) Hộ gia đình có nhà bị đổ, sập, trôi, cháy, hư hỏng có mức thiệt hại từ 30% đến dưới 80%, cụ thể:

- | | | |
|------------------------------|---|-------------------------|
| - Thiệt hại 30% | : | hỗ trợ 3.000.000 đồng; |
| - Thiệt hại trên 30% đến 35% | : | hỗ trợ 4.200.000 đồng; |
| - Thiệt hại trên 35% đến 40% | : | hỗ trợ 5.400.000 đồng; |
| - Thiệt hại trên 40% đến 45% | : | hỗ trợ 6.600.000 đồng; |
| - Thiệt hại trên 45% đến 50% | : | hỗ trợ 7.800.000 đồng; |
| - Thiệt hại trên 50% đến 55% | : | hỗ trợ 9.000.000 đồng; |
| - Thiệt hại trên 55% đến 60% | : | hỗ trợ 10.200.000 đồng; |
| - Thiệt hại trên 60% đến 65% | : | hỗ trợ 11.400.000 đồng; |
| - Thiệt hại trên 65% đến 70% | : | hỗ trợ 12.600.000 đồng; |
| - Thiệt hại trên 70% đến 75% | : | hỗ trợ 13.800.000 đồng; |
| - Thiệt hại trên 75% đến 80% | : | hỗ trợ 15.000.000 đồng. |

3. Hỗ trợ hộ gia đình có người chết, mất tích:

a) Hộ gia đình có người chết, mất tích: hỗ trợ 5.000.000 đồng/người.

Trường hợp người gặp rủi ro ngoài vùng cư trú bị chết, gia đình không biết để mai táng, được Ủy ban nhân dân cấp xã, bệnh viện, cơ quan, đơn vị tổ chức mai táng thì cơ quan, đơn vị đứng ra mai táng được hỗ trợ kinh phí mai táng 5.000.000 đồng/người.

b) Hộ gia đình có người bị thương nặng: hỗ trợ 3.000.000 đồng/người.

Trường hợp người gặp rủi ro ngoài vùng cư trú bị thương nặng, gia đình không biết để chăm sóc, được hỗ trợ 3.000.000 đồng/người.

4. Trợ giúp cứu đói:

- Hỗ trợ 15kg gạo/người/tháng, trong thời gian từ 01 tháng đến 03 tháng.

- Trường hợp hộ gia đình mất nhà ở, đất ở, đất sản xuất: hỗ trợ 30 kg gạo/người/tháng, trong thời gian 12 tháng.

5. Chính sách hỗ trợ cây trồng, vật nuôi, thủy sản bị ảnh hưởng của thiên tai:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và Thông tư số 33/2013/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

6. Chính sách cơ cấu lại thời hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ và cho vay mới:

- Trường hợp người dân được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành cơ chế xử lý nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Trường hợp người dân vay vốn tại các tổ chức tín dụng khác: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2010/TT-NHNN ngày 14 tháng 6 năm 2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn chi tiết thực hiện Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách áp dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí chi hỗ trợ cho các hộ dân, cá nhân bị thiệt hại, ảnh hưởng do thiên tai theo quy định tại Điều 3 của Quy định này bao gồm:

1. Nguồn dự phòng ngân sách quận - huyện được bố trí trong dự toán hàng năm.
2. Quỹ Phòng chống lụt bão thành phố và quận - huyện.

Trường hợp cuối năm ngân sách quận - huyện có khó khăn, không đủ kinh phí thực hiện, Ủy ban nhân dân quận - huyện có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để được xem xét, giải quyết.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố) chịu trách nhiệm

1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các Sở - ngành thành phố liên quan kiểm tra, rà soát, thống kê, tổng hợp tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và các Sở - ngành thành phố, địa phương liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh kịp thời, đúng đối tượng, định mức được quy định như trên.

Điều 6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm

1. Hướng dẫn các địa phương có ảnh hưởng thiên tai thực hiện đúng cơ chế, chế độ, chính sách, mức hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

2. Hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thiên tai tiếp cận với các nguồn vốn vay từ các nguồn Quỹ của thành phố để khôi phục sản xuất, ổn định đời sống sau thiên tai.

Điều 7. Sở Tài chính chịu trách nhiệm

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối nguồn kinh phí, ngân sách hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thanh quyết toán kinh phí cho các đơn vị, địa phương theo quy định.

Điều 8. Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm

1. Thực hiện tốt công tác khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thăm hỏi, động viên hỗ trợ, giúp đỡ các hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai sớm ổn định cuộc sống, sinh hoạt và sản xuất.

2. Thực hiện việc thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ giống khôi phục sản xuất và quyết định hỗ trợ giống cho từng địa bàn xã - phường, thị trấn đảm bảo kịp thời, đúng chính sách, chế độ báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Sử dụng kinh phí hỗ trợ giống khôi phục sản xuất đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực; chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã - phường, thị trấn phối hợp với các phòng - ban, đơn vị thuộc quận - huyện thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của nhà nước: diện tích cây trồng, diện tích nuôi trồng thủy sản; số lượng gia súc, gia cầm bị thiệt hại; mức hỗ trợ đối với từng hộ nông dân, ngư dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do thiên tai trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã - phường, thị trấn và tại các khu phố, tổ dân phố theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách đối với các cá nhân, dân cư.

4. Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác thực hiện hỗ trợ để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai; kịp thời tổng hợp báo cáo, đề nghị Sở Tài chính hỗ trợ kinh phí nếu nguồn ngân sách dự phòng của quận - huyện không đảm bảo.

5. Kết thúc đợt thiên tai, các quận - huyện tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Tài chính kết quả thực hiện hỗ trợ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 9. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các Sở - ngành, đơn vị thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân